

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LỘC HÀ  
TỈNH HÀ TĨNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 01/2024/HNGĐ- ST

Ngày: 26/01/2024

“V/v Tranh chấp ly hôn và giải quyết nuôi con”

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LỘC HÀ-TỈNH HÀ TĨNH**

***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Nguyễn Khắc Hoàn.

*Các Hội thẩm nhân dân:* Ông Phan Tùng Long và ông Phan Thanh Dân.

***-Thư ký phiên tòa:*** Ông Lê Danh Dũng, Thư ký Tòa án.

***-Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lộc Hà tham gia phiên tòa:*** Bà Đặng Thị Hương Kiểm sát viên.

Hôm nay vào hồi 14 giờ 10 phút, ngày 26 tháng 01 năm 2024 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Lộc Hà, tỉnh Hà Tĩnh mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân gia đình thụ lý số: 37/2023/TLST-HNGĐ, ngày 27 tháng 12 năm 2023 về tranh chấp “Ly hôn và giải quyết nuôi con” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 03/2024/QĐXXST- HNGĐ, ngày 15 tháng 01 năm 2024 giữa các đương sự:

*Nguyên đơn:* Anh **Lê Hữu Đ**, sinh năm 1987. (Có mặt)

Địa chỉ: Thôn Kim N, xã Thạch Ch, huyện Lộc Hà, tỉnh Hà Tĩnh.

Nghề nghiệp: Lao động tự do.

*Bị đơn:* Chị **Nguyễn Thị Kim O**, sinh năm 1991.

Địa chỉ: Thôn Thống N, xã Ích H, huyện Lộc Hà, tỉnh Hà Tĩnh.

Nghề nghiệp: Lao động tự do.

(Chị O có đơn đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt)

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*Theo nội dung đơn khởi kiện đề ngày 01/12/2023, bản tự khai, biên bản lấy lời khai và các tài liệu có tại hồ sơ vụ án, nguyên đơn anh Lê Hữu Đ trình bày:*

Về quan hệ hôn nhân: Anh Lê Hữu Đ và chị Nguyễn Thị Kim O kết hôn với nhau trên cơ sở tự do tìm hiểu, tự nguyện và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Thạch Châu, huyện Lộc Hà, tỉnh Hà Tĩnh vào ngày 10/01/2018, sau khi kết hôn vợ chồng về sinh sống với gia đình bên nội ở thôn Kim Ngọc, xã Thạch Châu, huyện Lộc Hà, tỉnh Hà Tĩnh. Vợ chồng chung sống hạnh phúc được một thời gian thì anh Đ đi xuất khẩu lao động, do thời gian sống xa nhau nhau lại thiếu sự tin tưởng lẫn nhau vì thế nên vợ chồng không còn tiếng nói chung dẫn đến tình cảm ngày càng lạnh nhạt, xa cách và không có tiếng nói chung. Hiện nay vợ chồng đã

sống ly thân, thời gian sống ly thân được khoảng 05 năm nay. Anh Đ nhận thấy đời sống hôn nhân không hạnh phúc, mục đích hôn nhân không đạt được nên anh Đức làm đơn yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với chị Nguyễn Thị Kim O.

Về con chung: Vợ chồng có 01 người con chung là Lê Hữu Gia H, sinh ngày 13/5/2015 hiện nay con chung đang sống cùng sống với anh Đ và gia đình bên nội. Vợ chồng ly hôn anh Đ có nguyện vọng được quyền chăm sóc, nuôi dưỡng con chung đến tuổi trưởng thành. Về khoản tiền cấp dưỡng nuôi con anh không yêu cầu chị O phải cấp dưỡng.

Về tài sản chung, nợ chung: Anh Đ không yêu cầu Tòa án giải quyết.

*\*Quá trình Tòa án thụ lý vụ án bị đơn chị Nguyễn Thị Kim O đã có đơn xin phép được vắng mặt tại các buổi làm việc, hòa giải và tại phiên tòa nhưng tại bản tự khai gửi đến Tòa án chị trình bày:*

Về hôn nhân chị thống nhất như ý kiến của anh Đ trình bày về thời gian, điều kiện kết hôn. Chị bổ sung thêm, sau khi kết hôn vợ chồng cùng về chung sống với gia đình bên nội được một thời gian thì anh Đ đi xuất khẩu lao động ở nước ngoài. Trong quá trình vợ chồng sống xa nhau, do thiếu niềm tin nên vợ chồng thường xuyên xảy ra mâu thuẫn cãi vã; vì thế nên vợ chồng đã sống ly thân. Nay anh Đ làm đơn xin ly hôn chị cũng hoàn toàn đồng ý và đề nghị Tòa án sớm giải quyết để các bên ổn định cuộc sống.

Về con chung: Vợ chồng có 01 người con chung là Lê Hữu Gia H, sinh ngày 13/5/2015 hiện nay con chung đang sống cùng với anh Đ và gia đình bên nội. Trong trường hợp vợ chồng ly hôn chị có nguyện vọng giao con chung Lê Hữu Gia H cho anh Đ là người trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng đến tuổi trưởng thành. Về khoản tiền cấp dưỡng nuôi con chung chị tự nguyện cấp dưỡng cho con theo yêu cầu của anh Đ.

Về tài sản chung, nợ chung: Chị O không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án đã tiến hành xác minh tại địa phương nơi anh Lê Hữu Đ cư trú thì được ông Lê Văn Hải - Thôn trưởng thôn Kim Ngọc, xã Thạch Châu, huyện Lộc Hà cho biết: Vợ chồng anh Lê Hữu Đ và chị Nguyễn Thị Kim O sau khi kết hôn thì về chung sống với gia đình bên nội ở thôn Kim Ngọc, xã Thạch Châu được một thời gian ngắn thì chị O bỏ đi vào miền Nam sinh sống, kể từ ngày chị O bỏ đi thì không thấy chị O trở về chung sống cùng bố con anh Đ nữa. Nguyên nhân vì sao vợ chồng anh Đ chị O sống ly thân thì tôi chúng tôi không rõ. Quan điểm của chúng tôi là đề nghị Tòa án căn cứ quy định của pháp luật để giải quyết vụ án.

Tại phiên tòa sơ thẩm nguyên đơn anh Lê Hữu Đ vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện và không có ý kiến gì bổ sung thêm.

Tại phiên tòa bị đơn chị Nguyễn Thị Kim O vắng mặt nhưng đã có đơn đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lộc Hà phát biểu quan điểm về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký là đúng quy định của pháp luật.

Việc chấp hành pháp luật của đương sự kể từ khi thụ lý vụ án đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án: Nguyên đơn anh Lê Hữu Đ đã thực hiện đầy đủ các nghĩa vụ của mình theo quy định tại Điều 71 BLTTDS năm 2015 như giao nộp tài liệu, chứng cứ theo yêu cầu của Tòa án; Nộp tiền tạm ứng án phí theo thông báo của Tòa án; Có mặt làm việc theo thông báo của Tòa án. Bị đơn chị Nguyễn Thị Kim O tuy vắng mặt tại các buổi hòa giải, tiếp cận và công khai chứng cứ nhưng đã có bản tự khai và đơn xin xét xử vắng mặt gửi đến Tòa án.

Về nội dung vụ án đề nghị Hội đồng xét xử: Căn cứ các Điều 51, khoản 1 Điều 53, 55, 57, 81, 82 và Điều 83 của Luật Hôn nhân và gia đình chấp nhận yêu cầu xin ly hôn giữa anh Lê Hữu Đ và chị Nguyễn Thị Kim O.

Về con chung: Giao con chung Lê Hữu Gia Hưng, sinh ngày 13/5/2015 cho anh Lê Hữu Đ trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng đến tuổi trưởng thành. Về cấp dưỡng nuôi con: Anh Đ không yêu cầu chị O cấp dưỡng nên không đặt ra xem xét.

Về tài sản chung, nợ chung: Các đương sự không yêu cầu nên không đặt ra xem xét. Về án phí: Căn cứ khoản 4 Điều 147 BLTTDS năm 2015; điểm a, khoản 1 Điều 24, Điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, đề nghị Hội đồng xét xử buộc anh Lê Hữu Đ phải chịu 300.000 đồng tiền án phí ly hôn sơ thẩm.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. *Về thủ tục tố tụng*: Anh Lê Hữu Đ khởi kiện xin ly hôn với chị Nguyễn Thị Kim O, chị O có địa chỉ cư trú tại thôn Thống Nhất, xã Ích Hậu, huyện Lộc Hà, tỉnh Hà Tĩnh nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án theo quy định tại khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2]. *Về quan hệ hôn nhân*: Hôn nhân giữa anh Lê Hữu Đ và chị Nguyễn Thị Kim O được xác lập trên cơ sở tự nguyện, tuân thủ các điều kiện về kết hôn, được Ủy ban nhân dân xã Thạch Châu, huyện Lộc Hà, tỉnh Hà Tĩnh cấp giấy chứng nhận đăng ký kết hôn, nên hôn nhân của anh Đ và chị O là hợp pháp. Sau khi kết hôn vợ chồng anh chị về chung sống hạnh phúc được một thời gian ngắn thì bắt đầu phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân phát sinh mâu thuẫn theo anh Đ trình bày là do vợ chồng thường xuyên sống xa nhau nên thiếu niềm tin lẫn nhau, dẫn đến trong cuộc sống vợ chồng không có tiếng nói chung, không ai quan tâm đến ai nữa. Theo chị O trình bày hiện nay vợ chồng đã sống ly thân nhau, thời gian sống ly thân vợ chồng không quan tâm chăm sóc đến nhau và chấm dứt mọi quan hệ tình cảm. Hơn nữa,

thực tế cho thấy anh Đ làm đơn xin ly hôn thì chị O cũng đồng ý ly hôn càng chứng tỏ anh chị không còn tình cảm với nhau nữa. Xét thấy mục đích hôn nhân không đạt được, việc thuận tình ly hôn giữa anh Đ và chị O là hoàn toàn tự nguyện, phù hợp với thực tế và pháp luật được quy định tại Điều 55 Luật hôn nhân và gia đình nên Hội đồng xét xử công nhận thuận tình ly hôn như nguyện vọng của anh Đ và chị O.

[3]. *Về con chung*: Anh Lê Hữu Đ và chị Nguyễn Thị Kim O có 01 người con chung là Lê Hữu Gia Hưng, sinh ngày 13/5/2015 hiện nay đang sống cùng với anh Đ. Vợ chồng ly hôn anh Đ và chị O đều thống nhất giao con chung Lê Hữu Gia H cho anh Đ là người trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng đến tuổi trưởng thành. Xét nguyện vọng nuôi con chung của anh chị là hoàn toàn chính đáng, vì thế Hội đồng xét xử cần giao cháu Lê Hữu Gia H cho anh Lê Hữu Đ là người trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng đến tuổi trưởng thành. Về khoản tiền cấp dưỡng nuôi con anh Đ không yêu cầu nên Hội đồng xét xử miễn xét.

[4]. *Về tài sản chung và nợ chung*: Các đương sự không yêu cầu Toà án giải quyết nên miễn xét.

[5]. *Về án phí*: Anh Lê Hữu Đ phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, Điều 228, Điều 271, Điều 272, Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự; Khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 53, Điều 55, Điều 57, Điều 81, Điều 82 và Điều 83 của Luật Hôn nhân và gia đình; Điểm a, khoản 1 Điều 24, điểm a, khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh Lê Hữu Đ.

[1]. *Về hôn nhân*: Xử công nhận thuận tình ly hôn giữa anh Lê Hữu Đ với chị Nguyễn Thị Kim O.

[2]. *Về con chung*: Giao con chung Lê Hữu Gia H, sinh ngày 13/5/2015 cho anh Lê Hữu Đ trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục đến tuổi trưởng thành (đủ 18 tuổi). Chị Nguyễn Thị Kim O không phải cấp dưỡng tiền nuôi con chung cùng anh Lê Hữu Đ và được quyền đi lại, thăm nom, chăm sóc con chung, không ai được quyền ngăn cản hay cản trở.

[3]. *Về án phí*: Buộc anh Lê Hữu Đ phải nộp 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) tiền án phí ly hôn sơ thẩm, nhưng anh Đ được trừ đi số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0012410, ngày 27/12/2023 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Lộc Hà, tỉnh Hà Tĩnh. Chị Nguyễn Thị Kim O không phải nộp tiền án phí ly hôn sơ thẩm.

[4]. *Về quyền kháng cáo bản án*: Nguyên đơn có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án này lên cấp phúc thẩm trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Bị đơn vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án này lên cấp phúc thẩm trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

***Nơi nhận:***

- TAND tỉnh Hà Tĩnh;
- VKSND huyện Lộc Hà;
- Chi cục THADS huyện Lộc Hà;
- UBND xã Thạch Châu, huyện Lộc Hà, tỉnh Hà Tĩnh (xóa đăng ký);
- Các đương sự;
- Văn phòng Tòa án (để công bố công TTĐT)
- Lưu HSVA+VT.

**T/M. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Nguyễn Khắc Hoàn**